

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Định mức dự toán công tác đắp đập đất
công trình thủy lợi, khu vực Tây Nguyên**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008; số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009; số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình tại Báo cáo thẩm định số 713/BC-XD-CD ngày 16/8/2012 và Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này **Định mức dự toán công tác đắp đập đất công trình thủy lợi, khu vực Tây Nguyên.**

Điều 2. Việc công bố định mức trên làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo, vận dụng trong việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí cho công tác đắp đập đất công trình thủy lợi ở khu vực Tây Nguyên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình; Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, Thanh tra Bộ;
- Các Chủ đầu tư, Ban Quản lý DA thuộc Bộ;
- Các đơn vị tư vấn thuộc Bộ;
- Viện KT&QLTL;
- Lưu VT, XD.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Văn Thắng
Hoàng Văn Thắng

ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN CÔNG TÁC ĐẤP ĐẬP ĐẤT CÔNG TRÌNH THỦY LỢI KHU VỰC TÂY NGUYÊN

(Kèm theo Quyết định số **2109/QĐ-BNN-XD** ngày **31** tháng **8** năm 2012
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. THUYẾT MINH VÀ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG

Định mức dự toán công tác đấp đập đất công trình thủy lợi, khu vực Tây Nguyên (sau đây gọi tắt là định mức đấp đập đất) là định mức kinh tế - kỹ thuật thể hiện mức hao phí về nhân công và máy thi công để hoàn thành một khối lượng công tác đấp đập ($100 m^3$) từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc công tác đấp đập (kể các các hao phí cần thiết do yêu cầu kỹ thuật và tổ chức sản xuất nhằm đảm bảo thi công xây dựng liên tục, đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật).

Định mức đấp đập đất được lập trên cơ sở các hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt; Tiêu chuẩn TCVN 8297.2009 - Đấp đất - Yêu cầu kỹ thuật thi công bằng phương pháp đầm nén; hiện trạng máy móc thiết bị và công nghệ thi công tiên tiến; các văn bản pháp luật về Hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước.

1.1. Nội dung định mức đấp đập đất

Định mức đấp đập đất bao gồm:

- Mức hao phí lao động: Là số ngày công lao động của công nhân trực tiếp và phục vụ để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xây dựng từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc, thu dọn hiện trường thi công. Cấp bậc công nhân trong định mức là cấp bậc bình quân của các công nhân tham gia thực hiện một đơn vị công tác xây dựng.

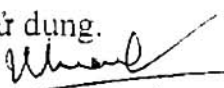
- Mức hao phí máy thi công: Là số ca máy và thiết bị thi công chính trực tiếp thực hiện, kể cả máy và thiết bị phục vụ để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xây dựng.

1.2. Kết cấu tập định mức đấp đập đất:

Định mức đấp đập đất được trình bày theo nhóm và loại công tác và được mã hóa thống nhất. Mỗi loại định mức được trình bày tóm tắt thành phần công việc, điều kiện kỹ thuật thi công, biện pháp thi công tương ứng với loại công tác tương ứng để thực hiện công tác đấp đập đất. Các thành phần hao phí trong định mức đấp đập đất được xác định theo nguyên tắc sau:

- Mức hao phí lao động được tính bằng số ngày công theo cấp bậc bình quân của các công nhân tham gia thực hiện.

- Mức hao phí máy thi công được tính bằng số lượng ca máy sử dụng.


1

1.3. Hướng dẫn áp dụng

- Định mức đắp đập đất áp dụng để lập đơn giá cho công tác đắp đập đất, làm cơ sở xác định dự toán chi phí và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình các dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi ở khu vực Tây Nguyên.

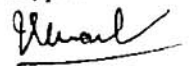
- Định mức đắp đập đất được tính toán cho 100 m³ đắp đập đo tại nơi đắp. Khối lượng đào để đắp được tính bằng khối lượng đắp (đo tại nơi đắp) nhân với hệ số chuyển đổi (K) từ đất thiên nhiên cần đào để đắp như bảng sau:

Bảng hệ số chuyển đổi từ đất đào sang đất đắp

Dung trọng đất	Hệ số chuyển đổi/Hệ số đầm nén		
	K = 0,95	K = 0,97	K = 0,98
≤ 1,2 T/m ³	1,27	1,29	1,31
≤ 1,3 T/m ³	1,21	1,23	1,26
≤ 1,4 T/m ³	1,16	1,18	1,21
≤ 1,5 T/m ³	1,12	1,14	1,17
≤ 1,6 T/m ³	1,08	1,09	1,13
≥ 1,6 T/m ³	1,04	1,06	1,10

- Định mức đắp đập đất chưa tính đến chi phí chế bị đất đắp (tươi ẩm hoặc phơi đất). Trường hợp có phát sinh công việc này thì chủ đầu tư và đơn vị tư vấn thiết kế căn cứ vào các chỉ tiêu đất đắp và theo mùa trong năm để tính toán dự toán chi phí bổ sung cho phù hợp.

Trong quá trình áp dụng nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



II. ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN CÔNG TÁC ĐẬP ĐẬP ĐẤT CÔNG TRÌNH THỦY LỢI KHU VỰC TÂY NGUYÊN

1. Định mức dự toán công tác đắp đập bằng máy đầm 16 Tấn

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, san đất trong phạm vi 30m thành từng lớp, đầm chặt, bạt mái taluy, hoàn thiện công trình theo yêu cầu kỹ thuật.

Đơn vị tính: 100 m³

Mã hiệu	Công tác xây lắp	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hệ số đầm nén		
				K = 0,95	K = 0,97	K = 0,98
TN.100	Đắp đập bằng máy đầm 16T	Nhân công 3/7	công	1,526	1,526	1,526
		Máy thi công				
		Máy đầm 16 T	ca	0,301	0,321	0,340
		Máy ủi 110 CV	ca	0,151	0,159	0,164
		Máy khác	%	5	5	5
				1	2	3

2. Định mức dự toán công tác đắp đập bằng máy đầm 25 Tấn

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, san đất trong phạm vi 30m thành từng lớp, đầm chặt, bạt mái taluy, hoàn thiện công trình theo yêu cầu kỹ thuật.

Đơn vị tính: 100 m³

Đơn vị tính: 100 m

Mã hiệu	Công tác xây lắp	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hệ số đầm nén		
				K = 0,95	K = 0,97	K = 0,98
TN.200	Đắp đập bằng máy đầm 25T	Nhân công 3/7	công	1,526	1,526	1,526
		Máy thi công				
		Máy đầm 25 T	ca	0,263	0,282	0,296
		Máy ủi 110 CV	ca	0,132	0,140	0,144
		Máy khác	%	5	5	5
				1	2	3

Thư